TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2023/HS-ST
Ngày: 12-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Võ Thị Kim Hoa**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Phạm Phước Tâm**

2. Ông **Trần Văn Bé Hai**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Huỳnh Trọng Nhân** là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:* Ông **Trần Thanh Sang** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2023/TLST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Lê Thái C, sinh năm 1985 tại Đồng Tháp; Tên gọi khác: T; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp M, xã M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không có; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông Lê Hùng S (đã chết) và bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1960 (đã chết); Vợ tên: Chí Nguyệt V, sinh năm 1985; Con: có 01 con sinh năm 2009; Gia đình 02 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Tiền án: có 02 tiền án: Ngày 09/11/2011, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 03 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/12/2013; riêng về phần trách nhiệm dân sự chưa chấp hành xong; Ngày 19/6/2020, bị Tòa án nhân dân quân Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/09/2021; Tiền sự: Không có; Tạm giữ: Ngày 09/5/2023, Tạm giam: Ngày 18/5/2023; Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đ (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Bị hại:

Mai Thị Bé B, sinh năm 1990; Địa chỉ: ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp (Vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Nguyễn Việt Đ, sinh năm 1989; Địa chỉ: ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Lê Thái C bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Lê Thái C có 02 tiền án về hành vi Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích. Do cần tiền tiêu xài nên vào khoảng 10 giờ ngày 09/5/2023, C đi bộ trên Quốc lộ C hướng từ thị trấn M đi xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; khi đến trước cửa nhà của chị Mai Thị Bé B, sinh năm 1990 thuộc khóm M, thị trấn M, thì C phát hiện xe mô tô biển số 66F1 – 738.28 của chị B1 Ba đang đậu trong sân có gắn chìa khóa nên nảy sinh ý định chiếm đoạt; C quan sát xung quanh không thấy ai trông giữ nên lén lút đi vào sân mở khóa nổ máy xe chạy về hướng thành phố C, do nghe tiếng động trước nhà nên chị Bé B đi ra phát hiện C đang bỏ chạy nên truy hô thì anh Nguyễn Việt Đ là chồng của chị B ở gần đó và lực lượng công an truy đuổi đến địa phận ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp thì bắt giữ được C cùng tang vật. Vụ việc sau đó được chuyển đến Công an huyện C thụ lý giải quyết theo quy định.

Vật chứng thu giữ:

+ 01 Xe mô tô biển số 66F1 – 738.28, loại xe Airblade, số máy 10ACE0049594; số khung 110AC0049594.

+ 01 Điện thoại di động N có gắn sim 0779893662.

+ 01 Áo thun màu xanh, ngắn tay có dòng chữ CELINE, 01 quần sọt jean màu xám, 01 Nón vải màu đen, 01 Nón bảo hiểm màu trắng sữa.

+ Số tiền 70.000 đồng.

Tại Biên bản và kết luận định giá tài sản số: 22/BB-HDĐGTTHS, ngày 11/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C kết luận: 01 Chiếc xe mô tô biển số 66F1 – 738.28 có giá trị là 24.833.000 đồng.

Quá trình điều tra, xác định xe mô tô biển số 66F1 – 738.28 do anh Nguyễn Việt Đ đứng tên, xe thuộc sở hữu chung của chị Bé B và anh Đ. Ngày 09/5/2023, chị Bé B sử dụng thì bị mất trộm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe mô tô cho anh Đ và chị B1 Ba xong, không ai có yêu cầu gì thêm.

Trong quá trình điều tra, truy tố Lê Thái C đã thành khẩn thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai phù hợp với lời khai của người liên quan, người làm chứng và các chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số 36/CT-VKSHCL ngày 10/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh đã truy tố bị cáo Lê Thái C về tội "Trộm cắp tài sản"; tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đồng thời đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Lê Thái C phạm tội "Trộm cắp tài sản"; áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Lê Thái C với mức án từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong, không xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị tuyên trả lại cho bị cáo C: 01 Điện thoại di động N có gắn sim 0779893662; 01 Áo thun màu xanh, ngắn tay có dòng chữ CELINE, 01 quần sọt jean màu xám, 01 nón vải màu đen, 01 nón bảo hiểm màu trắng sữa; Số tiền 70.000 đồng do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Riêng đĩa DVD ghi nhận video khi xảy ra vụ án cần lưu hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận, đối đáp gì. Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra, truy tố, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, mọi hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Lê Thái C thừa nhận hành vi phạm tội được mô tả trong bản cáo trạng số 36/CT-VKSHCL ngày 10/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh là đúng với hành vi của bị cáo.

Bị cáo Lê Thái C đã có 02 tiền án về tội Trộm cắp tài sản nhưng chưa được xóa án tích mà có hành vi phạm tội như sau: Vào khoảng 10 giờ 00 phút ngày 09/5/2023 tại khóm M, thị trấn M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu nên đã lén lút lấy trộm 01 (một) chiếc xe mô tô biển số 66F1 – 738.28, loại xe Airblade. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt của người bị hại là 24.833.000 đồng.

Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Với những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử kết luận hành vi phạm tội của bị cáo Lê Thái C đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

…

g) Tái phạm nguy hiểm."

[3] Xét hành vi của bị cáo Lê Thái C, khi thực hiện tội phạm, bị cáo là người đã thành niên, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình và có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định. Tại phiên tòa, bị cáo còn khai rằng biết hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì lòng tham mà bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như đã nêu trên, chứng tỏ hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và tội phạm đã hoàn thành.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật, gây xôn xao dư luận, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương nơi xảy ra vụ án. Bản thân bị cáo có 02 tiền án, nhân thân xấu, đã từng bị xét xử nhiều lần nhưng không lấy đó làm bài học để cải sửa bản thân, tôn trọng pháp luật mà vẫn tiếp tục vi phạm pháp luật. Do vậy, đối với bị cáo cần phải áp dụng mức hình phạt thật nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị

cáo nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật, đồng thời có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, khi lượng hình cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra, chị Mai Thị Bé B đã nhận đủ tài sản bị mất và không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm bất cứ khoản nào phù hợp theo quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với: 01 Điện thoại di động N có gắn sim 0779893662; 01 Áo thun màu xanh, ngắn tay có dòng chữ CELINE, 01 Quần sọt jean màu xám, 01 Nón vải màu đen, 01 Nón bảo hiểm màu trắng sữa, Số tiền 70.000 đồng do không liên quan đến hành vi phạm tội và là tài sản cá nhân của bị cáo nên xem xét trả lại cho bị cáo.

(Hiện vật chứng trên Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh đang quản lý).

Đối với: 01 đĩa DVD chứa đoạn Video clip liên quan đến vụ án là vật chứng cần lưu hồ sơ vụ án.

[8] Về án phí: Căn cứ quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Lê Thái C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh về tội danh, điều luật truy tố và các vấn đề khác là có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo **Lê Thái C** (T) phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Lê Thái C 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/5/2023.

Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong, không đặt ra xem xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 106, 107 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Trả lại cho bị cáo Lê Thái C: 01 (một) Điện thoại di động N, code: 059R488 có gắn sim 0779893662; 01 (một) Áo thun màu xanh, ngắn tay có dòng chữ CELINE; 01 (một) Quần sọt jean màu xám; 01 (một) nón vải màu đen, có in hình cái chuông màu trắng; 01 (một) nón bảo hiểm, loại nón sơn màu trắng sữa; Số tiền 70.000 đồng.

(Hiện các vật chứng trên Chi cục thi hành án dân sự huyện C đang quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 24/8/2023).

- Lưu hồ sơ vụ án: 01 đĩa DVD chứa đoạn Video clip.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo Lê Thái C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Kim Hoa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Cao Lãnh;
- Cơ quan CSĐT Công an HCL;
- CQ THAHS &HTTP CAHCL;
- Trại Tạm giam CA Tỉnh;
- THADS huyện Cao Lãnh;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VPTA & hồ sơ vụ án.